TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05-11-2019
V/v tranh chấp: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Biên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Hồng Liên
2. Bà Nguyễn Thị Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà Vi - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 176/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Ka P**, Sinh năm 1995
Địa chỉ: Thôn 15, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

2. *Bị đơn*: Anh **K'D**, Sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn 15, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2019 của nguyên đơn chị Ka P và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ka P và anh K'D quen biết và tìm hiểu nhau trong khoảng 06 tháng thì quyết định đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 24/02/2016 tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân giữa chị Ka P và anh K'D là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và được hai bên gia đình đồng ý. Trong thời gian sống chung, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến khoảng cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh K'D không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên rượu chè, nghi

ngờ chị ngoại tình, xúc phạm chị nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ đầu năm 2018 đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa, phần ai người đó sống, không ai quan tâm đến ai, không xây dựng kinh tế chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ka P xin được ly hôn với anh K'D.

- Về con chung: Trong thời gian sống chung giữa chị Ka P và anh K'D có 01 con chung là K'D, sinh ngày 26/3/2017, còn cháu Ka Thanh T, sinh ngày 11/5/2011 là con riêng của chị nhưng khi kết hôn với anh K'D thì mới làm giấy khai sinh cho cháu T đi học và ghi cha đẻ là K'D. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả 02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh K'D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị Ka P và anh K'D không có tài sản chung, không có nợ chung.

Bị đơn anh K'D đã được Toà án thông báo việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không được vì lý do anh K'D vắng mặt.

Sau đó, chị Ka P có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiếp tục tiến hành hòa giải vụ án nữa.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Ka P vẫn giữ nguyên yêu cầu nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Ka P và anh K'D được ly hôn; Về cong chung giao cho chị Ka P tiếp tục nuôi dưỡng con chung là K'D, sinh ngày 26/3/2017 và cháu Ka Thanh T, sinh ngày 11/5/2011 đến khi đủ 18 tuổi, chị Ka P không yêu cầu anh K'D cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Ka P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh K'D đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn chị Ka P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh K'D nên xác định quan hệ tranh chấp "*Ly hôn"* và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Ka P và anh K'D quen biết và tìm hiểu nhau trong khoảng 06 tháng thì được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 24/02/2016 tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Theo chị Ka P trình bày: Trong thời gian sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K'D ghen tuông, ham chơi bời không chịu làm ăn để chăm lo cho gia đình và thường xuyên rượu chè. Do vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nên từ đầu năm 2018 đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa, phần ai người đó sống, không ai quan tâm đến ai, không xây dựng kinh tế chung. Nay mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nữa, nếu kèo dài sẽ ảnh hưởng cuộc sống của cả hai bên nên chị Ka P xin được ly hôn với anh K'D.

Tại biên bản xác minh ngày 10/10/2019, chính quyền địa phương nơi chị Ka P và anh K'D sinh sống cho biết: về mâu thuẫn giữa chị Ka P và anh K'D thì địa phương không nắm rõ nhưng chị Ka P và anh K'D không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2018 đến nay, giữa hai bên gia đình đã giải quyết xong việc hôn nhân của anh chị theo luật tục.

Mặt khác, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh K'D đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K'D đều vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Chứng tỏ anh K'D có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng, muốn dây dưa kéo dài gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Ka P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh K'D. Điều đó càng chứng tỏ trong thời gian qua giữa chị Ka P và anh K'D sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, anh K'D đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Ka P và anh K'D được ly hôn là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] Về con chung: Trong thời gian sống chung, chị Ka P và anh K'D có 01 con chung là K'D, sinh ngày 26/3/2017, còn đối với cháu Ka Thanh T, sinh ngày 11/5/2011 là con riêng của chị nhưng khi kết hôn thì mới giấy khai sinh và ghi cha đẻ là K'D. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả 02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh K'D cấp dưỡng nuôi con chung. Còn anh K'D do

vắng mặt nên không trình bày ý kiến thể hiện nguyện vọng về việc nuôi con chung. Xét thấy cháu K'D, sinh ngày 26/3/2017 còn nhỏ cần có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, còn đối với cháu Ka Thanh T, sinh ngày 11/5/2011 có nguyện vọng được sống với mẹ. Từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, các con chung do chị Ka P trực tiếp nuôi dưỡng vẫn phát triển bình thường. Để ổn định cuộc sống và học tập cho các cháu Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị Ka P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi là phù hợp và đúng quy định của pháp luật, chị Ka P không yêu cầu anh K'D cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 143, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Ka P xin ly hôn nên buộc chị Ka P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Ly hôn"* của nguyên đơn chị Ka P đối với bị đơn anh K'D.

Xử cho chị Ka P được ly hôn với anh K'D.

2. Về con chung: Giao con chung là K'D, sinh ngày 26/3/2017 và cháu Ka Thanh T, sinh ngày 11/5/2011 cho chị Ka P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, chị Ka P không yêu cầu anh K'D cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc chị Ka P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Ka P đã nộp tạm ứng án phí tại biên

lai thu tiền số AA/2016/0013066 ngày 26/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng, chị Ka P đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trần Văn Biên